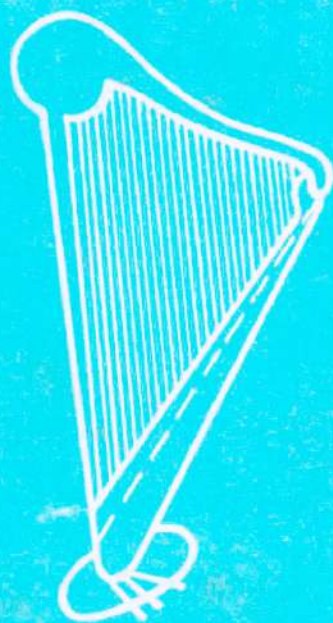


HỒNG Y GIÁO CHỦ
GIUSE MARIA TRỊNH VĂN CĂN

HỌC NHẠC HỌC ĐÀN HỌC HÁT



TOÀ TỔNG GIÁM MỤC HÀ NỘI

1989

PHẦN THỨ NHẤT

HỌC NHẠC

I

NHẠC LÝ

(Trích trong sách

HỌC NHẠC

HỌC ĐÀN

HỌC HÁT

Của Đức Cố Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn
từ trang 9 – 51)

KHÁI NIỆM ÂM NHẠC

I- Định nghĩa

Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật dùng âm thanh để thể hiện tư tưởng và tình cảm của con người, thể hiện những khía cạnh rất tinh tế bằng ngôn ngữ của âm thanh. Cũng chính vì vậy đối tượng chủ yếu của những người học và làm công tác âm nhạc là phải cảm thụ cho được ngôn ngữ âm thanh này.

II- Những đặc tính của âm nhạc

Âm thanh trong âm nhạc có bốn đặc tính cơ bản: cao độ, trường độ, cường độ và âm sắc.

1- Cao độ là độ cao thấp của âm thanh.

2- Trường độ là độ dài ngắn của âm thanh.

3- Cường độ là độ mạnh nhẹ của âm thanh.

4- Âm sắc là tính chất khác biệt giữa hai âm thanh có cùng cao độ, trường độ và cường độ (tiếng đàn, tiếng hát có giọng thanh, giọng trầm, giọng đục, giọng trong).

III- Ký âm

Âm nhạc được ghi lại bằng những ký hiệu và những quy ước chung.

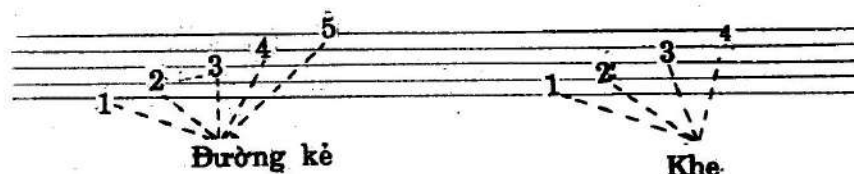
Có những ký hiệu sau:

1- Khuông nhạc là 5 đường kẻ ngang song song cách đều nhau.

Khoảng giữa các đường kẻ gọi là khe, có bốn khe.

Đường kẻ và khe đều đếm từ dưới lên trên.

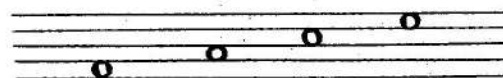
Ví dụ:



2- Vị trí nốt trên khuông nhạc.

+ Trên đường kẻ

+ Ở các khe



+ Ở sát phía dưới và phía trên khuông nhạc



Tùy theo vị trí của dòng nhạc, nốt ở các vị trí đó sẽ tượng trưng cao độ của âm thanh. Nốt ở phía dưới có âm thanh trầm, nốt ở phía trên có âm thanh cao hơn.

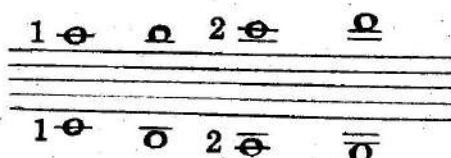
3- Đường kẻ phụ và khe phụ

Đường kẻ phụ là những đường kẻ ngắn chỉ đủ ghi một nốt đặt ở phía dưới hay phía trên khuôn nhạc, cách đều khoảng như khuôn nhạc, để ghi những nốt có âm thanh cao thấp vượt ngoài phạm vi của dòng nhạc.

Khoảng giữa các đường kẻ phụ là khe phụ.

Đường kẻ phụ và khe phụ được đếm từ phía dòng nhạc trở ra.

Đường kẻ phụ phía trên



Đường kẻ phụ phía dưới

4- **Nốt nhạc** là hình bầu dục rộng hay đặc, có đuôi hoặc không đuôi để ghi cao độ.

Có 7 nốt nhạc chính, nếu đọc lần lượt theo thứ tự từ thấp lên cao ta có:

Đô - Rê - Mi - Fa - Son - La - Si

Thế kỷ thứ 11, một tu sĩ người I-ta-li-a tên là Ghi Đa-rê-đô (1000 - 1050) lấy tên các nốt nhạc là lấy ra từ các vần đầu trong bài thơ ca ngợi Thánh Gio-an: Ut, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si.

Vào thế kỷ 17 ông Đô-ni, người thành Phơ-lô-răng-xơ (I-ta-li-a), đã thay tên Ut bằng tên Đô là vần đầu của tên ông, để khi ngân thì âm được vang hơn và dễ phát âm.

Ngày nay người ta còn dùng các ký hiệu bằng chữ cái La tinh để gọi tên các nốt nhạc:

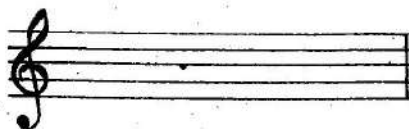
Đô - Rê - Mi - Fa - Son - La - Si

C - D - E - F - G - A - B

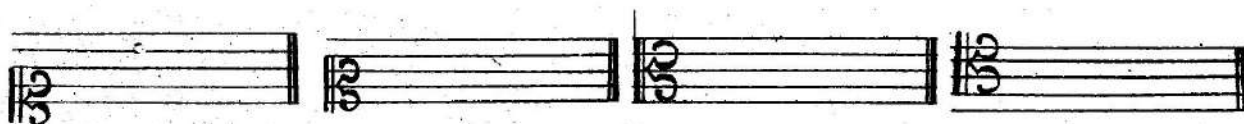
5- **Khóa nhạc** là dấu hiệu đặt ở đầu khuôn nhạc để xác định tên gọi của các nốt ghi trên đó.

Có 3 loại khóa nhạc:

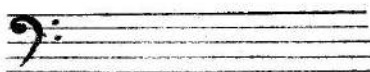
- **Khóa Son** đặt tại đường kẻ thứ hai:



- **Khóa Đô** đặt ở đường kẻ thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, gọi là khóa Đô1, Đô2, Đô3, Đô4:

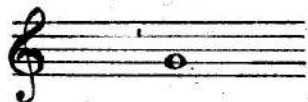


- Khóa Fa đặt ở đường kẻ thứ bốn:

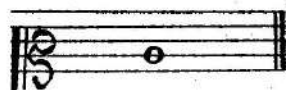


Khóa đặt ở đường kẻ nào thì nốt đặt ở trên đường kẻ ấy mang tên của khóa.

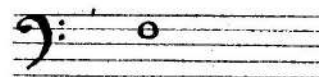
Ví dụ:



Nốt Son

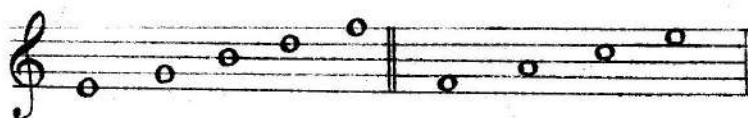


Nốt Đô



Nốt Fa

Các nốt đặt trên khuôn nhạc khóa Son:



Mi son Si rê fa fa la đô mi



son la si đô rê mi fa son la si đô rê mi fa son

IV- Xướng âm

Là đọc lên những dấu hiệu đã ghi chép (các nốt nhạc).

Đọc các nốt nhạc sau đây cho đúng cao độ.

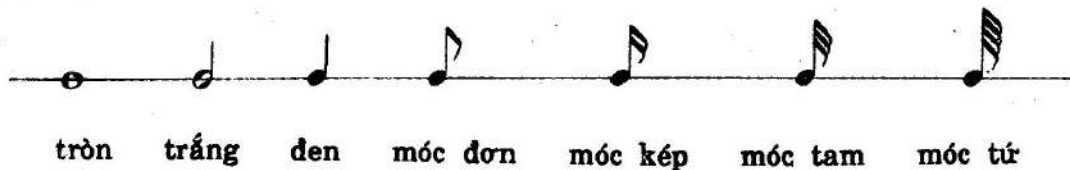


Bài xướng âm số 1



I- Bảy hình nốt

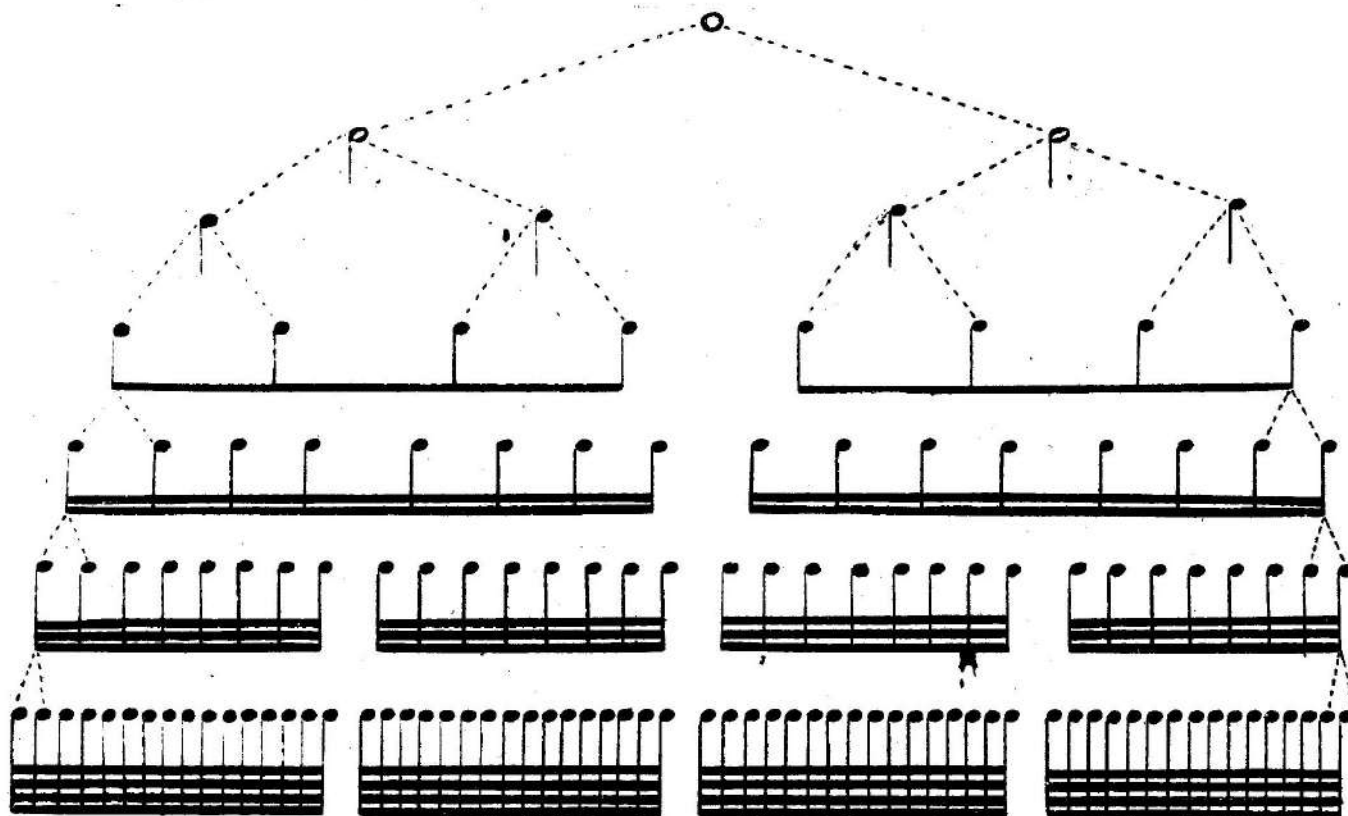
TRƯỜNG ĐỘ



1- Giá trị tương quan giữa các nốt.

Mỗi một hình nốt, theo thứ tự, bằng một nửa nốt đứng trước nó và gấp đôi nốt đứng sau nó: Ví dụ: Nốt đen bằng nửa nốt trắng và gấp đôi nốt móc đơn. Nốt tròn là hình nốt có giá trị lớn nhất, nó bằng hai nốt trắng, bằng 4 nốt đen, bằng 8 nốt móc đơn, bằng 16 nốt móc kép, bằng 32 móc tam và 64 nốt móc tứ.

2- Bảng giá trị tương quan giữa các nốt.



Nhịp $\frac{2}{4}$ là nhịp có 2 phách, phách đầu mạnh, phách sau nhẹ.

Bài xướng âm số 2



Bài xướng âm số 3



DẤU LẶNG-CHẤM DÔI

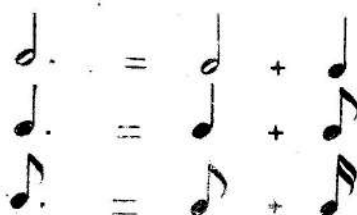
I- Dấu lặng:

Là chỗ ngắt, nghỉ, im lặng, trong bản nhạc, tuy vậy vẫn phải gõ nhịp. Người ta dùng 7 hình dấu lặng tương ứng với 7 hình nốt về trường độ.



II- Chấm đôi:

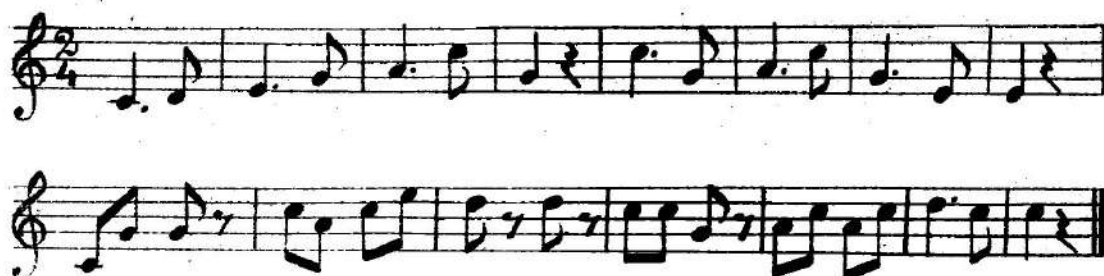
Là một chấm ở cạnh bên phải nốt. Nốt có chấm đôi trường độ dài thêm ra $\frac{1}{2}$ nốt ấy nữa.



Bài xướng âm số 4



Bài xướng âm số 5



NHỊP LẤY ĐÀ - DẤU LUYỀN - DẤU NỐI VẠCH NỐI LIỀN

I- Nhịp lấy đà:

Là nhịp bắt đầu bằng phách nhẹ nằm ở đầu bản nhạc, nhịp đó thiếu số **phách quy** định có thể có một hay nhiều nốt.

Ví dụ:



Nhịp lấy đà



Nhịp lấy đà

II- Dấu huyền:

Là một vòng cung nối liền hai hoặc nhiều nốt có cao độ khác nhau.

Ví dụ:



III- Dấu nối:

Nói liền 2 nốt hoặc nhiều nốt cùng cao độ. Khi chỉ đọc nốt đầu rồi ngân hết trường độ các nốt sau.

Ví dụ 1:



Ví dụ 2:



IV- Vạch nối liền

Thường nối từ 2, 3 nhịp trở lên, trong vạch nối liền có thể có cả dấu nối, dấu luyến, đọc liền không lấy hơi giữa chừng.

Ví dụ:



Bài xướng âm số 6



MỘT SỐ DẤU LÀM ĐƠN GIẢN CÁCH VIẾT

I- Dấu quay lại.

Có nhiều loại, dùng ký hiệu nào thì quay lại tìm ký hiệu đó.

Hai loại thường dùng:

1-



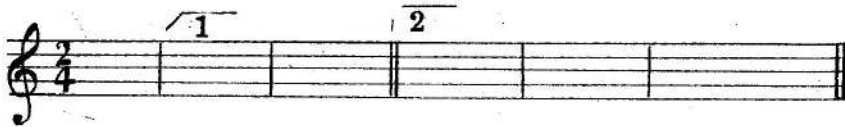
Đọc lại đoạn này một lần nữa.

2-



Tác dụng như dấu trên, thường dùng cho đoạn lớn hơn.

II- Dấu nhảy



Khi đọc lại một đoạn nhạc nào đó, phần cuối đoạn có thay đổi một chút ít để kết thúc ta dùng dấu nhảy.

Lần thứ nhất đọc từ đầu bài qua ô ghi số 1 đến vạch kép thì quay lại đọc từ đầu đến trước ô ghi số 1, rồi đọc tiếp từ ô ghi số 2 cho đến hết.

III- Dấu Cô đa:



Gặp dấu Cô đa khi đọc lại lần thứ 2 thì bỏ từ dấu ♯ thứ nhất đến dấu ♯ thứ 2 rồi đọc tiếp.

IV- Dấu ngân nghỉ tùy ý:

Dấu này đặt trên nốt nhạc nào, nốt ấy ngân dài tùy ý.

Dấu này đặt trên dấu lặng nào nghỉ dài tùy ý.

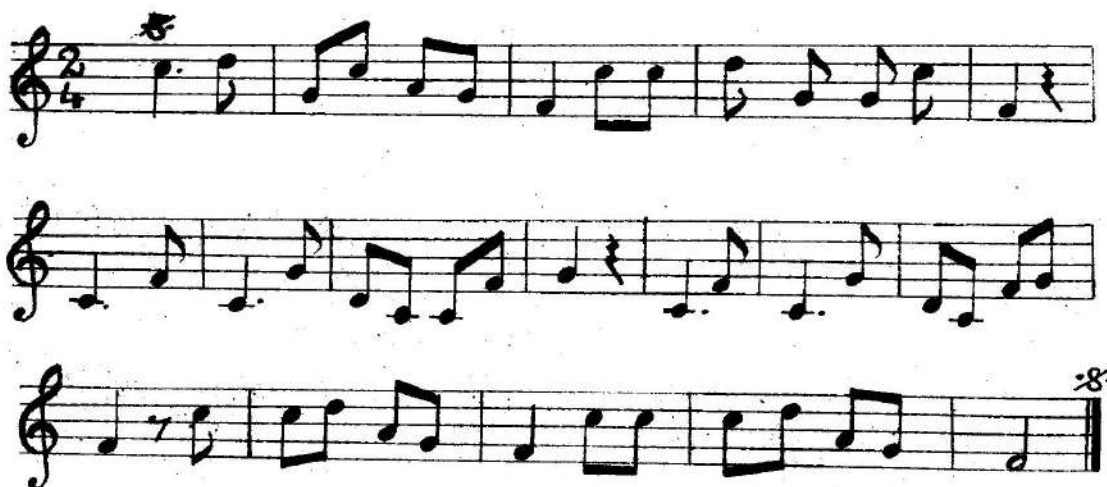


Chữ Da capo viết tắt là DC cơ nghĩa là đọc lại bản nhạc từ đầu cho đến hết hoặc gặp chữ "hết" (Fine).

Bài xướng âm số 7

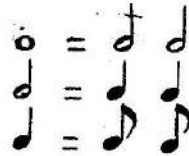


Bài xướng âm số 8



CHÙM NỐT

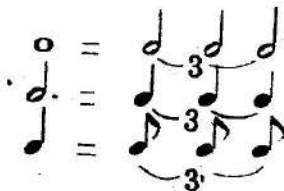
Trường độ các nốt hơn kém nhau 2 lần.



Lối chia này không thỏa mãn được các loại tiết tấu vì vậy cần có loại phân chia chùm nốt đặc biệt.

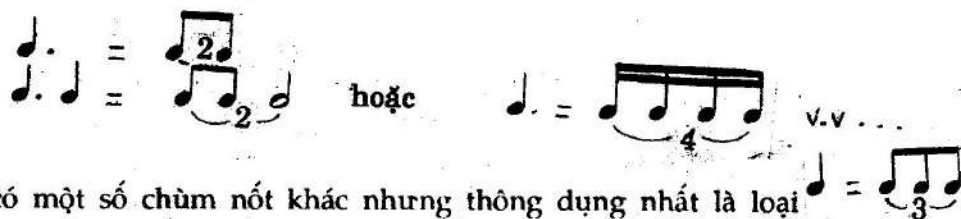
Hai loại phân chia cơ bản:

I- Loại phân đôi chia ba:



Loại này dùng nhiều nhất

II- Loại phân ba chia đôi:



Ngoài ra còn có một số chùm nốt khác nhưng thông dụng nhất là loại điều cần nhớ là dưới chùm phải có số 3, nếu không ghi số, phách trong nhịp sẽ bị coi là thừa hoặc thiếu.

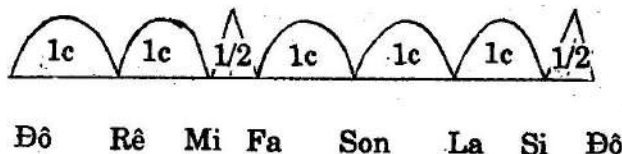
Bài xướng âm số 9



CUNG - DẤU HÓA

I- Cung và 1/2 cung:

Từ nốt nọ tới nốt kia có khoảng cách nhất định về cao độ, khoảng cách này không đều nhau. Trong bát độ tự nhiên sau đây, ta thấy có 2 khoảng cách tự nhiên chỉ có nửa cung, còn lại là một cung.



Mi - Fa
Si - Do > nửa cung

II- Dấu hóa:

Dùng để xô dịch cao độ lên hoặc xuống từng nửa cung.

1- Có 5 loại dấu hóa:

- a) Dấu thăng # nâng cao độ lên nửa cung.
- b) Dấu giáng b hạ cao độ xuống nửa cung.
- c) Dấu hoàn $\natural$ xóa ảnh hưởng của tất cả các dấu để trở về vị trí cũ.
- d) Dấu thăng kép x nâng cao độ lên hai nửa cung.
- e) Dấu giáng kép bb hạ cao độ xuống hai nửa cung.

2- Có hai cách dùng dấu hóa:

- a) Dấu hóa vĩnh viễn: đặt sau khóa nhạc, ở đầu bản nhạc hoặc sau gạch đôi (||) có giá trị suốt cả bài.



- b) Dấu hóa bất thường: đặt trước nốt nhạc nào thì có ảnh hưởng từ nốt đó tới tất cả các nốt trùng tên trong nhịp đó.



Bài xướng âm số 10



ĐẢO PHÁCH

Đảo phách là sự đảo lộn bất thường: trong đảo phách, *phách mạnh* hay *phần phách mạnh* chuyển thành *phách nhẹ* hay *phần phách nhẹ*, hoặc ngược lại.

Có ba trường hợp đảo phách:

I- Đảo phách chẵn:

Là đảo từng phách một. Khi xướng âm đảo phách chẵn thì *nhấn mạnh* vào *phách nhẹ* (phách 2), rồi ngân nhẹ sang *phách mạnh*.



II- Đảo phách lẻ:

Là đảo từng phần phách. Khi xướng âm đảo phách lẻ thì *nhấn mạnh* vào *phần phách nhẹ*, rồi ngân nhẹ sang *phần phách mạnh*.



chính là



50

Đảo phách lẻ xảy ra giữa 2 nốt có trường độ khác nhau:



Trong ca khúc thường hay gặp đảo phách



và

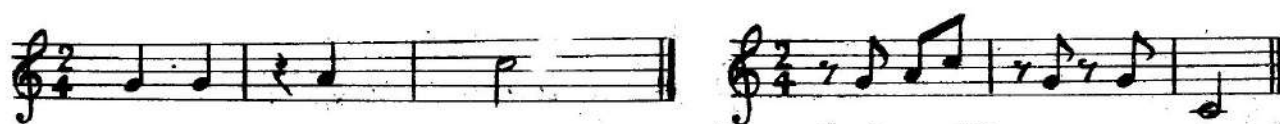




NGỊCH PHÁCH

I- Nghịch phách

Là phách mạnh hay phần của phách mạnh thay thế bằng dấu lặng, tạo nên cảm giác bất thường, không ổn định làm bản nhạc thêm phong phú.



Nghịch từng phách

Nghịch từng phần phách

Trong bài hát, bài đàn hay gặp:



II- Nhịp $\frac{4}{4}$ hay ký hiệu C:

Là loại nhịp có 4 phách, phách một mạnh, phách hai nhẹ, phách ba mạnh vừa, phách bốn nhẹ.

Bài xướng âm số 12



MỘT SỐ DẤU, TỪ GHI CƯỜNG ĐỘ SẮC THÁI VÀ NỐT TÔ ĐIỂM

I- Từ ghi cường độ:

pp : rất nhẹ	(pianissimo)
p : nhẹ	(piano)
mp : hơi mạnh	(mezzo-piano)
f : mạnh	(forte)
ff : thật mạnh	(fortissimo)
fp : mạnh rồi nhẹ ngay	(forte-piano)

Dấu  đặt trên nốt nào, nốt ấy đánh cường độ vang đều cả nốt.
 Dấu  đặt trên nốt nào, đọc rời, gọn.
 Dấu  đặt trên nốt nào, thì to rồi nhỏ ngay.



Crescendo
Mạnh dần lên



Decrescendo
Nhẹ dần đi

II- Từ chỉ tốc độ:

Rall: Chậm dần lại	(rallentando)
Rit: Chậm đột ngột	(ritenuto)
Atempo: Trở lại tốc độ cũ.	

Ba từ này hay dùng cho 3, 4 nhịp

Largo:	Chậm		=	50
Lento:	Chậm chạp		=	54
Adagio:	Chậm		=	60
Andante:	Chậm vừa		=	90
Andantino:	Khoan thai		=	110
Moderato:	Vừa phải		=	120
Allegretto:	Hơi nhanh		=	
Allegro:	Nhanh		=	
Tempo di marcia:	Nhịp đi - Hành khúc.			

III- Từ chỉ sắc thái:

Cantabile:	Như hát, du dương
Conmoto:	Linh hoạt, linh động
Dolce:	Mềm mại, dịu dàng
Grandioso:	Lộng lẫy, huy hoàng
Funebre:	Bi ai, buồn thảm
Con dolore:	Với sự đau xót
Energico:	Đầy nghị lực

IV- Nốt tô điểm:

Là nốt dùng để trang sức cho giai điệu. Nốt tô điểm viết nhỏ hơn nốt chính, không tính vào phách nhịp.

1- Nốt luyến ngắn:

a) Nốt luyến ngắn một âm:



Viết

Đánh đàn.

b) Nốt luyến ngắn 2 âm:



Viết

Đánh đàn.

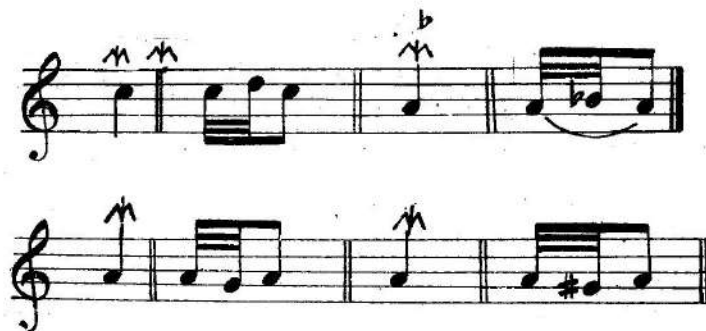
c) Nốt luyến ngắn 3 âm:



Viết

Đánh đàn.

2- Móc dăng:



3- Nốt luyện điệu:



viết

đánh 4 nốt

5 nốt.

4- Láy rền:



5- Hợp âm rải:



Ngoài ra có thể ghi chữ arpeggiato mà không cần ghi làn sóng, thôi rải ghi non arpeggiato.

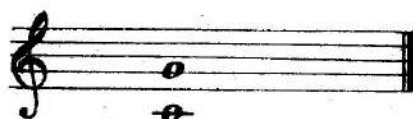
Mục đích của các ký hiệu trên nhằm giúp cho người biểu diễn thể hiện đúng tình cảm của bài, đúng ý định của tác giả, nếu ta xem thường sẽ làm mất sắc thái hoặc hát bài hát rất ngô nghê, không có phong vị gì đặc biệt.

QUÃNG

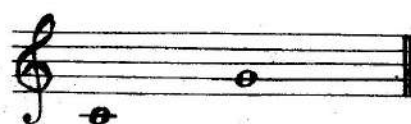
I- Quãng là gì?

Quãng là sự liên kết của hai âm thanh.

- Hai âm thanh cùng phát ra một lúc là *quãng hòa thanh*.
- Hai âm thanh phát ra lần lượt gọi là *quãng giai điệu*.

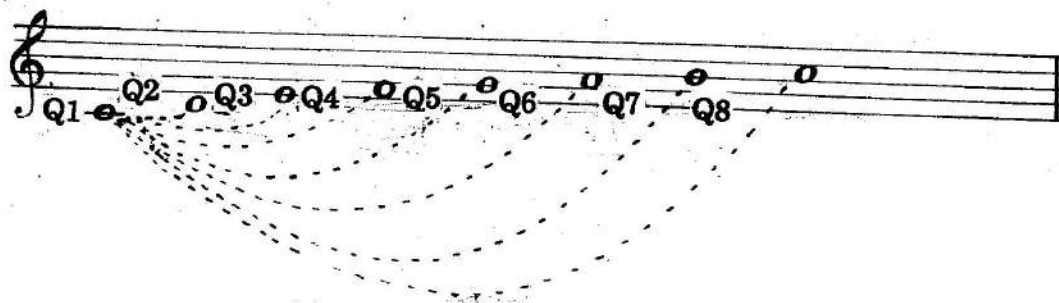


quãng hòa thanh



quãng giai điệu

II- Quãng cơ bản trong một gam (thang âm)



III- Quãng cơ bản: Trường - Đúng - Số cung

Quãng 1	0 cung	là quãng đồng âm	(Đồ-Đồ)
Quãng 2	1 cung	là quãng trường	(Đồ-Rê)
Quãng 3	2 cung	là quãng trường	(Đồ-Mi)
Quãng 4	2 cung 1/2	là quãng đúng	(Đồ-Fa)
Quãng 5	3 cung 1/2	là quãng đúng	(Đồ-Son)
Quãng 6	4 cung 1/2	là quãng trường	(Đồ-La)
Quãng 7	5 cung 1/2	là quãng trường	(Đồ-Si)
Quãng 8	6 cung	là quãng đúng hoàn toàn	(Đồ-Đố)

IV- Quãng thứ và số cung

Quãng thứ là quãng trường bớt đi 1/2 cung.

Quãng đúng không bao giờ có trường, thứ.



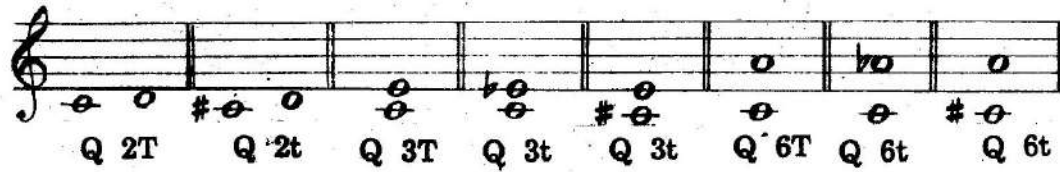
T= trường

t= thứ

Tên quãng không cố định cho các nốt cụ thể, mà bất cứ nốt nào cũng có thể lấy làm gốc để tính quãng và gọi tên quãng.

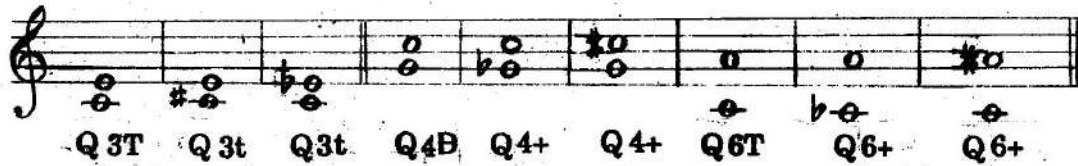


Chú ý: Đừng bao giờ thấy # tưởng quãng trưởng, hoặc thấy b bảo là quãng thứ.
Quãng trưởng, thứ, đúng, tính theo số cung quy định.



V- Quãng tăng:

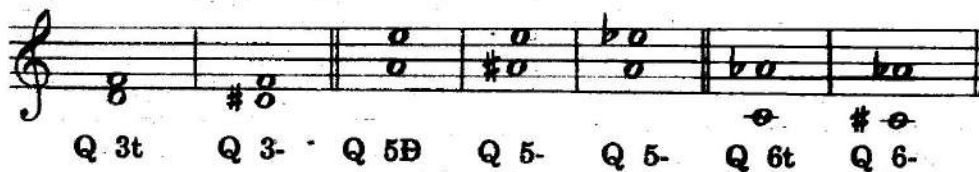
Là quãng trưởng và đúng, thêm $\frac{1}{2}$ cung



Dấu + là quãng tăng

VI- Quãng giảm

Là quãng thứ và đúng, bớt $\frac{1}{2}$ cung.



Dấu - là quãng giảm

Nhịp $\frac{3}{4}$ là nhịp có 3 phách - phách một mạnh, hai phách sau yếu.

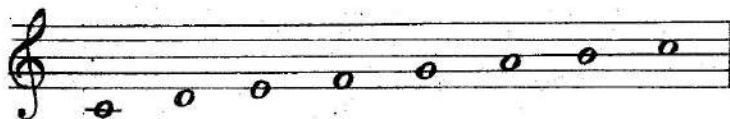
Bài xướng âm số 13



GAM

I- Gam:

Là sự sắp xếp các âm thanh từ *chủ âm thấp* lần lượt đến *chủ âm cao* hoặc ngược lại. Khởi đầu bằng nốt gì, gam mang tên nốt đó.



Có nhiều gam khác nhau theo tập quán, thẩm mỹ của từng dân tộc, từng địa phương. Ở Việt nam trong chèo cổ, dân ca dùng phổ biến loại gam 5 âm:



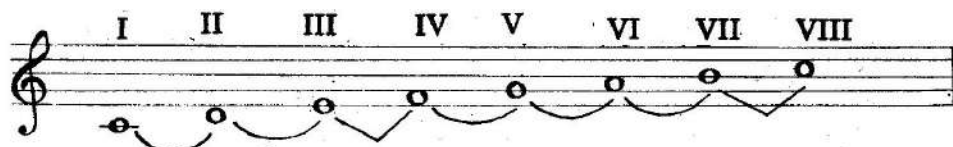
Diêu Cung



Diêu Chủy

Tuy vậy chúng ta học gam thông dụng cho tất cả các nước là gam 7 âm. Ta làm quen với gam Đô trưởng, sau đây, vốn là gam tự nhiên. Sự khác nhau giữa gam Trưởng và gam Thứ sẽ học trong bài điệu thức.

II- Số cung bậc và tên nốt:



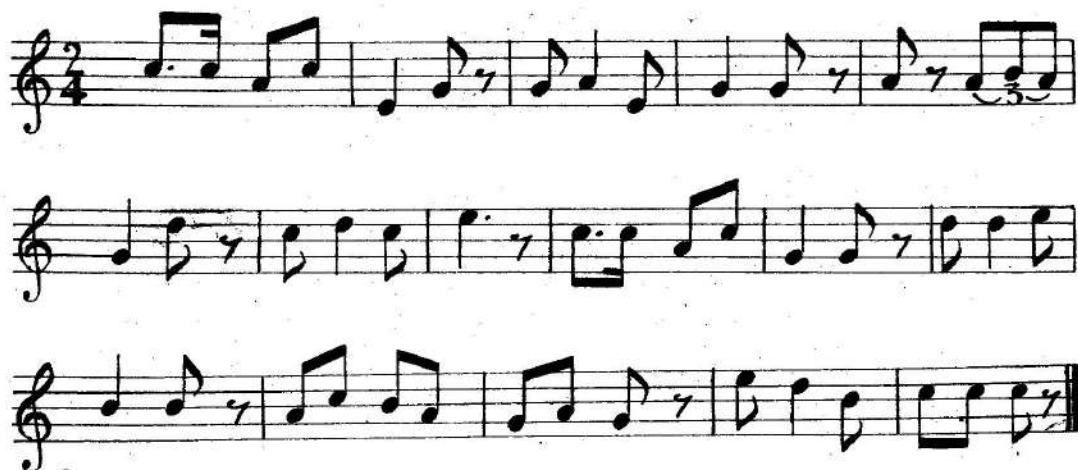
Bậc I bao giờ cũng được gọi là *chủ âm* hoặc nốt *chủ*

III- Âm ổn định:

Những âm bậc I - III - V là *những âm ổn định* và làm trục cho gam, chúng ấn định *màu sắc* của gam, biểu hiện sự hoàn thành ý nhạc, tạo ra cảm giác kết thúc câu, đoạn.

IV- Âm ít ổn định và không ổn định:

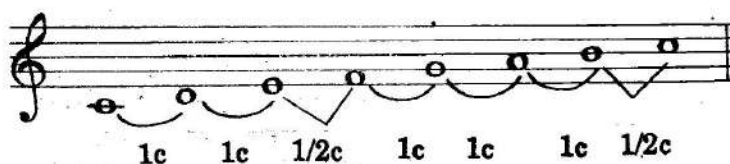
Những âm bậc II - IV - VI - VII là *những âm ít ổn định và không ổn định*, luôn luôn *bị hút* về âm ổn định. Những âm này hầu như không bao giờ có mặt ở những chỗ kết thúc, những chỗ ổn định.



THÀNH LẬP GAM CÓ DẤU # VÀ b

Ta hãy xét mẫu gam sau đây và cũng là 2 gam gốc, cơ sở cho sự thành lập các gam khác.

I- Gam Đô trưởng tự nhiên

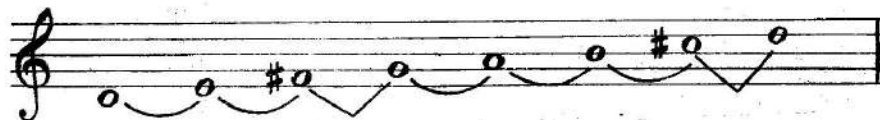


Ta thấy quan hệ giữa các bậc liên tiếp từ âm chủ bậc I đến âm chủ bậc VIII, có quan hệ số cung như sau và cũng gọi là công thức thành lập gam trưởng bất kỳ.

$$1c - 1c - 1/2c - 1c - 1c - 1c - 1/2c$$

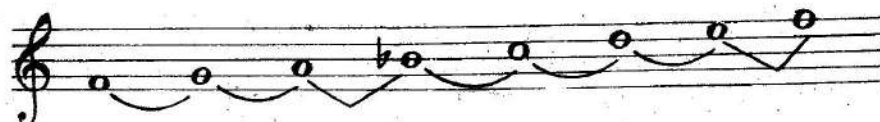
Lấy bất cứ nốt nào làm bậc chủ ta so đo cho đúng công thức trên sẽ được gam trưởng tự nhiên

1- Ví dụ: Lấy âm Rê làm bậc chủ (bậc 1):



Ta được gam Rê trưởng, gam Rê trưởng có 2 dấu thăng là Fa # và Đô #.

2- Ví dụ: lấy âm Fa làm bậc chủ



Ta được gam Fa trưởng gam này có một dấu giáng là Si^b.

II- Gam La thứ tự nhiên:

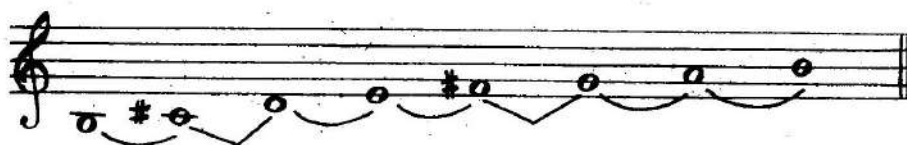


Ta thấy từ bậc chủ lần lượt có quan hệ quãng và là công thức thành lập gam thứ tự nhiên như sau:

$$1c - 1/2c - 1c - 1c - 1/2c - 1c - 1c$$

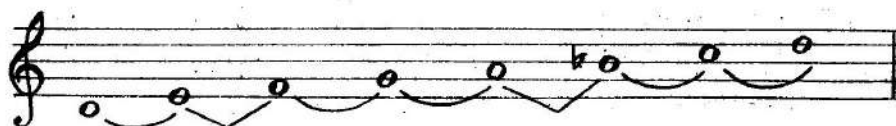
Lấy bất cứ âm nào làm bậc chủ so độ đúng công thức trên sẽ cho ta gam thứ tự nhiên.

1- Ví dụ: lấy âm Si làm bậc chủ:



Ta được gam Si thứ có 2 dấu thăng là Fa # và Đô #.

2- Ví dụ: lấy âm Rê làm bậc chủ



Ta được gam Rê thứ có 1 dấu giáng là Si^b.

III- Kết luận:

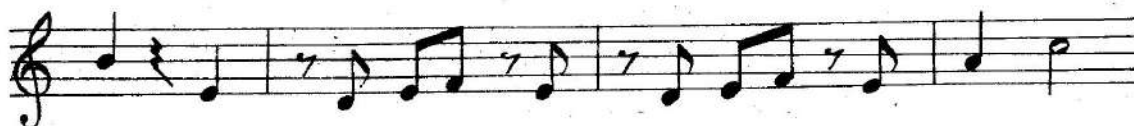
- Việc thành lập gam trưởng và gam thứ ta có thể lấy bất kỳ âm nào để chọn làm chủ.
- Sự xuất hiện dấu# và dấu b đều có ở gam trưởng cũng như gam thứ.

Có dấu # , dấu b là do yêu cầu của việc dịch lên, dịch xuống cao độ, cho phù hợp với công thức lập gam mà ta cần có.

Sau này người ta tìm ra quy luật xuất hiện thứ tự các dấu thăng, giáng cho hệ thống.

Bài xướng âm số 15





TRẬT TỰ DẤU HÓA.

Như ta đã lập gam Trưởng, gam Thứ ở bài trước, việc xuất hiện dấu hóa là điều tất nhiên do yêu cầu xếp dịch điều chỉnh cho cao độ giữa các bậc theo đúng công thức lập gam.

Đối tượng của bài này là chúng ta xem xét và hệ thống về vấn đề xuất hiện các dấu thăng, giáng theo quy luật nào, và trên cơ sở nào.

Nếu nói tới gốc của gam trưởng bao giờ chúng ta cũng có gam Đô trưởng và gam thứ là La thứ. Chúng là đại diện đơn giản nhất vì chúng không có # và b. Sau khi chọn đủ các âm để lập gam, người ta thấy rằng:

I- Thành lập gam trưởng:

1- Nếu lấy *bậc V* của gam Đô T lập gam mới, ta có gam Son T, xuất hiện Fa # , và cứ như vậy ta sẽ lần lượt thấy xuất hiện thêm các dấu #

Gam Đô T	không có #
Gam Son T	có Fa#
Gam Rê T	có Fa# Đô#
Gam LaT	có Fa# Đô# Son#
Gam MiT	có Fa# Đô# Son# Rê#
Gam SiT	có Fa# Đô# Son# Rê# La#
Gam Fa#T	có Fa# Đô# Son# Rê# La# Mi#
Gam Đô#T	có Fa# Đô# Son# Rê# La# Mi# Si#

2- Nếu lấy *bậc IV* của gam Đô T lập gam mới, ta có gam Fa T, xuất hiện Sib , và cũng như vậy sẽ lần lượt xuất hiện thêm các dấu b khác.

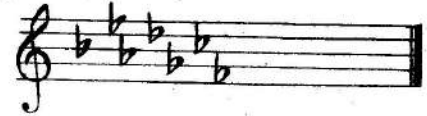
Gam Đô T	không có b
Gam FaT	có Sib
Gam SibT	có Sib Mib
Gam MibT	có Sib Mib Lab
Gam LabT	có Sib Mib Lab Rêb
Gam RêbT	có Sib Mib Lab Rêb Sonb
Gam SonbT	có Sib Mib Lab Rêb Sonb Đôb
Gam ĐôbT	có Sib Mib Lab Rêb Sonb Đôb Fab

II- Thành lập gam thứ:

Ở gam thứ cũng như vậy, nếu lấy *bậc V* sẽ xuất hiện gam mới có # , và *bậc IV* sẽ có dấu b , và thứ tự cũng bắt đầu từ Fa# và Sib

III- Kết luận:

- Gam trưởng hay gam thứ đều có thể xuất hiện dấu # hay dấu b.
- Dấu # đầu tiên bao giờ cũng là Fa #.
- Dấu b đầu tiên bao giờ cũng là Sib.
- + Trật tự lần lượt của dấu # là:
Fa# - Đô# - Son# - Rê# - La# - Mi# - Si#
- + Trật tự lần lượt của dấu b là:
Sib - Mib - Lab - Rêb - Sonb - Đôb - Fab
- Trật tự này ngược lại với dấu #:



BẢNG SO SÁNH CÁC GAM TRƯỞNG VÀ THỨ CÙNG HÓA BIỂU

I- Các gam có dấu thăng

Đô trưởng	Gam trưởng	La thứ	Gam thứ
Son T		Mi t	
Rê T		Si t	
La T		Fa# t	

Mi T *Đô# t*

Si T *Son#t*

Fa# T *Rê# t*

Đô# T *La# t*

II- Các gam có dấu giáng

Gam trưởng *Gam thứ*

Fa trưởng *Rê thứ*

Si b T *Son t*

Mi b T *Đô t*



Bài xướng âm số 16



Bài xướng âm số 17





ĐIỆU THỨC.

I- Trong âm nhạc, yếu tố *cao độ của âm thanh* đóng vai trò rất quan trọng, khi ta hát có dấu cao, dấu thấp đó là cao độ, nếu hát bài hát chỉ có một độ cao thì chẳng khác gì đọc đều đều. Vậy *điệu thức* chính là sự *biểu hiện tính tổ chức về mặt cao độ* trong tác phẩm.

- Ta thấy gam là sự sắp xếp lần lượt từ thấp đến cao và ngược lại. Các âm thanh này lần lượt trở thành các bậc của gam.

- Nếu lấy Đô làm nốt bắt đầu, nó sẽ là chủ âm và gam sẽ mang tên là gam Đô.

- Nếu gam Đô này là gam trưởng (Đô T) đó chính là vấn đề thuộc điệu thức (Điệu trưởng, điệu thứ)

- Có rất nhiều điệu thức khác nhau, mỗi dân tộc, mỗi thời đại lại có những kiểu điệu thức khác nhau. Có khi 7 âm, 5 âm, 4 âm... 12 âm.

II- *Điệu thức có hai mặt:*

1- Sự vận động của điệu thức là sự cụ thể hóa điệu thức vào trong giai điệu, trong tác phẩm. Ta thấy giai điệu là do các quãng tạo nên, mà là quãng giai điệu. Mối liên quan giữa các quãng này chính là sự vận động của điệu thức.

Bản thân giai điệu lại được tạo nên do sự kết hợp của các âm ổn định (I-III-V) và những âm không ổn định bao quanh - Điều này rất quan trọng. Mặt khác còn kết hợp với quan hệ về mặt bè trong khi đồng tấu.

2- Màu sắc của điệu thức: (điệu trưởng - điệu thứ)

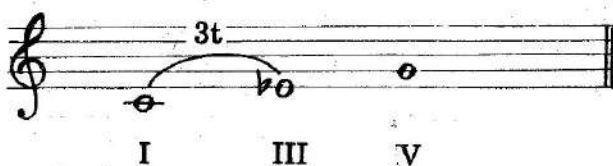
Màu sắc của điệu thức được quyết định bởi bậc I với bậc III, nếu là quãng 3 trưởng thì gam ấy sẽ là điệu trưởng. Nếu là quãng 3 thứ thì gam ấy là điệu thứ.

Vì vậy bậc I-III-V là bậc ổn định thì bậc III nắm vai trò ấn định màu sắc của gam, của điệu thức.

Điệu trưởng:



Điệu thứ:





TÌM GAM CHO MỘT BẢN NHẠC

I- Tìm gam cho một bản nhạc đơn giản.

Bản nhạc đơn giản là bản nhạc kết bằng chủ âm (bậc I) và chỉ có một gam. Muốn tìm gam cho bản nhạc đơn giản phải căn cứ vào hai điều kiện là hóa biểu và nốt kết thúc. Khi xét hóa biểu ta thấy xảy ra ba trường hợp:

1- Trường hợp hóa biểu "KHÔNG". Một hóa biểu bao giờ cũng có hai gam trưởng, thứ (vì trật tự dấu hóa không phải chỉ xuất hiện qua việc lập gam trưởng mà còn xuất hiện qua việc lập gam thứ). Hóa biểu "Không" cũng có hai gam là ĐôT và Lat. Nếu nốt kết thúc bản nhạc là La, thì bản nhạc sẽ là gam Lat, nếu là Đô thì sẽ là ĐôT.

2- Trường hợp hóa biểu là dấu #.

Lấy # cuối cùng trong hóa biểu nâng lên Q2t (1/2c) để tìm gam T
hạ xuống Q2T(1c) để tìm gam t

Sau đó xem nốt kết thúc để khẳng định gam.

Ví dụ: Bài hát có hai dấu Fa# Đô#. Muốn tìm gam T ta lấy Đô# nâng lên một Q2t(1/2c) là Rê, vậy gam trưởng là RêT. Còn muốn tìm gam thứ ta lấy Đô# hạ xuống một Q2T (1c) là Si, vậy gam thứ là Si t. Muốn biết bản nhạc là RêT hay Si t ta phải xem nốt kết. Nếu nốt kết thúc là Si bản nhạc sẽ là Si t còn nếu là Rê thì bản nhạc sẽ là gam RêT.

3- Trường hợp hóa biểu là dấu b.

Lấy b cuối cùng trong hóa biểu
nâng lên Q3T (2c) để tìm gam t
hạ xuống Q4Đ(2 1/2c) để tìm gam T

Ví dụ: Bài hát có hai dấu Sib Mib. Muốn tìm gam thứ ta lấy Mib nâng lên Q3T (2c) là Son

vậy gam thứ là Sont. Còn muốn tìm gamT lấy Mib hạ xuống quãng 4Đ là Sib thì gam trưởng sẽ là SibT. Muốn kết luận bản nhạc gam gì phải xem nốt kết thúc. Nếu là Son thì bản nhạc sẽ là gam Sont, còn nếu là Sib thì bản nhạc sẽ là gam Sib T.

II- Tìm gam cho một bản nhạc phức tạp (bản nhạc không kết bằng chủ âm, bản nhạc có nhiều gam)

1- Trường hợp bản nhạc có đổi gam và đổi hóa biểu vẫn căn cứ vào dấu hóa biểu và nốt kết để tìm gam theo từng đoạn, để đi đến kết luận bản nhạc có mấy gam.

Ví dụ:



Đoạn đầu Rê thứ

Đoạn sau Rê trưởng

2- Trường hợp bản nhạc không kết bằng chủ âm muốn tìm gam phải qua 4 bước:

- 1) Xét dấu hóa.
- 2) Xét nốt kết.
- 3) Lập âm ổn định của cả hai gam T, t.
- 4) Đọc giai điệu.

Ví dụ:



B.1 Xét hóa biểu Sib < Rê
FaT

B.1 Xét hóa biểu Fa # < Son T
Mi t

B.2 Nốt kết La không kết bằng chủ âm

B.2 Xét nốt kết Si không kết bằng chủ âm

B.3 Lập âm ổn định của cả Rê và FaT:

B.3: Lập âm ổn định của cả hai gam SonT và Mit:

Rê: Rê Fa La

Mit: Mi Son Si

FaT: Fa La Đô.

SonT: Son Si Rê

B.4 Đọc giai điệu gam Rê kết ở bậc V.

B.4 Đọc giai điệu gam SonT kết ở bậc III

3- Trường hợp bản nhạc có đổi gam nhưng không đổi hóa biểu vẫn căn cứ vào hóa biểu và nốt kết để tìm gam, nhưng phải coi trọng bước đọc giai điệu.

Ví dụ:



Nhìn qua sẽ có thể vội vàng kết luận bản nhạc trên là gam Đốt, nhưng nếu đọc kỹ giai điệu sẽ thấy dòng đầu chỗ dựa của giai điệu không phải là các âm Đô-Mi-Son, mà là các âm ổn định La-Đô-Mi của gam Lat. Từ đó ta rút ra rằng bản nhạc này có hai gam, dòng đầu Lat, dòng sau Đốt.

Nói tóm lại muốn tìm gam chính xác phải coi trọng hàng đầu vấn đề đọc giai điệu. Phải phối hợp tất cả các trường hợp để tìm gam. Nếu chỉ đơn thuần xét hóa biểu và nốt kết để xác định gam, thì nhiều khi không tìm được chính xác.

Bài xướng âm số 20 Nếu dùng  có thể viết thành 



Bài xướng âm số 21



GIỌNG - DỊCH GIỌNG

I- Giọng

Nói đến giọng là nói đến gam + điệu thức và vị trí cụ thể về cao độ của chủ âm.

Khi nói đến giọng là nói đến Bài hát; tức là âm thanh không còn sắp xếp thứ tự như ở gam.

II- Dịch giọng

Rất cần thiết cho cả người hát cũng như cho đàn. Dịch giọng là sự xê dịch cao độ của bài hát từ giọng này sang giọng khác, để thích hợp cho giọng hát hay nhạc cụ.

Khi dịch giọng cần chú ý:

- 1- Giai điệu không thay đổi.
- 2- Quãng, số cung của các nốt không đổi.
- 3- Nhịp điệu không đổi.
- 4- Các dấu chỉ cường độ, sắc thái...không đổi.
- 5- Khi dịch giọng hóa, biểu #, b có thay đổi, nhưng điệu trưởng vẫn là trưởng và điệu thứ vẫn là thứ.
- 6- Dấu hóa bất thường có thể thay đổi.

III- Các bước tiến hành dịch giọng

Có 5 bước chính khi tiến hành dịch giọng:

- 1- Xác định giọng của giọng cũ căn cứ:
 - Hóa biểu
 - Nốt kết
- 2- Tìm giọng mới.
- 3- Thành lập gam mới để tìm hóa biểu.
- 4- Xê dịch cao độ các nốt nhạc.
- 5- Điều chỉnh các nốt #, b bất thường giữa hai giọng cũ và mới theo yêu cầu dịch giọng.

Nếu làm tốt 5 bước trên, cần nắm vững và xem lại bài trước về :Cung - Dấu hóa Công thức lập gam - Công thức tìm giọng.

Bài xướng âm số 22



CÁC DẠNG BÀI MẪU DỊCH GIỌNG

Sau đây là các dạng bài mẫu dịch giọng từ đơn giản đến phức tạp, để chúng ta tham khảo quá trình tiến hành dịch giọng:

I- Dạng 1

Dịch câu nhạc sau đây lên quãng 2 trưởng:



Ta sẽ tiến hành thử 4 bước như trên:

Bước 1: - Hóa biểu có Sib

- Nốt kết là Fa

Bài giọng Fa trưởng

Bước 2:

- Dịch lên quãng 2 trưởng (tức là 1 cung

Vậy FaT lên 1 cung thành SonT.

Bước 3:

- Lập gam, căn cứ công thức trưởng:

1 - 1 - 1/2 - 1 - 1 - 1 - 1/2

Son - La - Si - Đô - Rê - Mi - Fa# - Son
1 1 1/2 1 1 1 1/2

Bước 4: Xê dịch nốt nhạc theo quãng 2 và theo giọng mới có Fa#



Bước 5: Điều chỉnh các nốt có #,b bất thường cho đúng 1 cung (Q2trưởng).

Fa T



Son T



Ta thấy dạng bài này đơn giản nhất vì mới chỉ xê dịch dấu # đi với dấu # dấu b đi với dấu b, dấu ♯ đi với dấu ♯

Chú ý: Trên đây trình bày thứ tự theo 5 bước để làm mẫu, khi dịch ở nháp. Chỉ cần bước 5, là kẻ hai dòng trên, dưới, rồi chỉnh luôn như đã làm.

II- Dạng bài 2.

Bài dịch giọng sau đây sẽ cho ta làm quen với các dấu khi dịch khác nhau, chẳng hạn b với ♯ hoặc b với b, và ♯ với #. Đó là dạng bài 2.



Dịch câu nhạc này lên quãng 2 trưởng (1cung)

Tiến hành:

- Bài giọng ĐôT vì + Hóa biểu không có #, b.
+ Nốt kết là Đô.
- Lên quãng 2T là một cung, tức là từ ĐôT lên RêT.
- Gam Rê T có hai # là Fa# và Đô#.
- Xê dịch các nốt trong câu nhạc lên quãng 2 trưởng.
- Điều chỉnh #, b bất thường.

ĐôT.



RêT



Bài xướng âm số 23: Dùng nốt phụ tô điểm.



Bài xướng âm số 24.



III- Dạng bài 3

Đây là dạng bài rất dễ bị nhầm, vì giọng là giọng trưởng, khi dịch lên quãng trưởng, quãng thứ, xác định dễ bị sai.

1- LaT.



Dịch xuống quãng 3 trưởng

FaT.



2 - MiT.



Dịch lên quãng 2 thứ

FaT.



3 - Fa T



Dịch lên quãng 3 trưởng

LaT.



Bài xướng âm số 25 Nhịp $\frac{2}{2}$



Bài xướng âm số 26





IV- Dạng bài 4,5

1- Dạng bài 4:

Giọng ĐôT, hoặc Lat, là giọng đơn giản, chỉ việc dịch theo yêu cầu.

Lat



Dịch xuống quãng 3 trưởng.

Fat.



2- Dạng bài 5:

Giọng Đô T hay La t là giọng đơn giản không phải lập gam tìm hóa biểu.

Mi^bT



Xuống quãng 3 thứ

ĐôT



Nhịp $\frac{6}{8}$ là nhịp có hai phách, mỗi phách bằng $\frac{1}{2}$ nốt, phách đầu mạnh, phách sau nhẹ.

Bài xuống âm số 27





V - Dạng bài 6

Bài dịch giọng này sử dụng đến dấu thăng kép và giáng kép để điều chỉnh.

1- LaT.



Dịch lên quãng 2 thứ

Sib T.



RêT.



Dịch lên quãng 3 trưởng

Fa#T



Nhịp $\frac{3}{8}$ là nhịp có ba phách, mỗi phách bằng $\frac{1}{8}$, phách một mạnh, phách 2,3 nhẹ.

Bài xướng âm số 28



DỊCH GIỌNG - DẠNG BÀI PHỨC TẠP, CHỨA ĐỤNG NHIỀU GIỌNG KHÁC NHAU

Cũng có đôi khi ta gặp những bài hát trong một bài chứa đựng nhiều giọng khác nhau.
Ví dụ:

1- Bài Đô trưởng - La thứ

Son trưởng - Mi thứ chung nhau hóa biểu

2- Bài Đô trưởng - Đô thứ

Mi thứ - Mi trưởng giọng đối nhau

3- Nốt kết không phải là bậc chủ (I)

Lúc này, ta phải rất chú ý đến nốt trực là bậc I-III-V, vì tỷ lệ các bậc này rất cao trong giọng, kết hợp với âm kết ta tìm mới ra được, phải đọc kỹ giai điệu của bài.

- Với bài dùng giọng đối nhau, nốt trực cũng như nhau chỉ khác hóa biểu.

- Với bài không dùng bậc I kết, ta phải tìm nốt trực I-III-V. Sau đó xem nốt kết là bậc mấy của gam. Ta coi như âm kết lúc này tránh kết âm chủ do dụng ý của bài.

- Ta sẽ lấy bậc I để tính bình thường như mọi khi.

I- Bài sử dụng hai giọng song song (chung hóa biểu)

Khi gặp dạng bài này chú ý nhất đến cấu tạo giai điệu các nốt trực bậc ổn định I-III-V tỷ lệ lớn hơn các bậc kia, cần lập ra trực của gam. Có bài các chỗ kết của giọng đầu lại là bắt đầu của giọng sau, nên chú ý đến trực ổn định nhiều hơn.

Đô M

/ La m

/ Đô M

Ta thấy đoạn đầu rất nhiều nốt Đô-Mi-Son là bậc ổn định của Đô T. Khi sang đoạn 2 xuất hiện La-Đô- Mi là bậc ổn định của gam Lat. Đến đoạn 3 lại trở về Đô trưởng.

II- Bài sử dụng hai giọng đối nhau (Trưởng - Thứ)

Bài dạng này khi đổi giọng hay thay đổi hóa biểu nên dễ nhận ra chỗ kết hoặc bắt đầu, nốt trực giống như nhau, chỉ khác bậc III để đổi màu sắc trưởng hay thứ thôi.

Dạng bài này đọc giai điệu lên cũng đã phân biệt khá rõ rồi.



Ta thấy rằng nốt trực của hai đoạn đều là bậc ổn định I - III - V (Son - Si - Rê), các âm kết đều là bậc chủ. Nửa đầu hóa biểu có Fa#, đoạn này là giọng Son trưởng. Nửa sau bỏ Fa# dùng 2 dấu b là Sib, Mib, đoạn này là Son thứ. Hai giọng này đối nhau.

III- Có bài do yêu cầu thể hiện nội dung nên không dùng nốt kết là bậc chủ, mà lại dùng bậc V hoặc bậc III để kết, tạo nên cảm giác không trọn vẹn, hoặc kết tránh bậc chủ đi.

IV- Kết luận:

Từ những vấn đề trên, ta thấy việc đọc đi, đọc lại giai điệu, thiết lập trực ổn định I-III-V, là vấn đề rất quan trọng, bài phải dựa vào đó mà làm sườn để phát triển.

Khi gặp ba dạng bài trên, phải xác định giọng cho đúng từng đoạn, sau đó tiến hành dịch bình thường, chỉ khác ở chỗ phải dịch làm nhiều lần khác nhau về giọng, chứ không thuần như bài một giọng.

Với những người đánh đàn, khi gặp một bài hát mà tầm âm quá cao hoặc quá thấp, thì nên có một tập sách mỏng dịch giọng sẵn, cho phù hợp với những người hát. Giả sử các bài có những nốt thấp nhất từ La đến Mi thì vừa hơn ca:



Nếu là trẻ em hát, không nên hát quá cao, có thể từ:



Nếu các em hát thấp quá nốt Son thì sẽ không còn nghe rõ nữa, và cao quá Đô sẽ bị lạc tiếng.

Trong bộ Thánh Ca của Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội có các bài sau đây nên dịch thấp xuống:

Tập I:

- Rất Thánh Trái tim - FaT nên xuống (1 cung $\frac{1}{2}$) RêT
- Thờ lạy Chúa Giê-su - FaT nên xuống (1 cung $\frac{1}{2}$) RêT
- Ca Thánh thể VII - FaT nên xuống (1 cung $\frac{1}{2}$) RêT

Tập II:

- Hát lên mừng Chúa FaT nên xuống (1 cung $\frac{1}{2}$) RêT

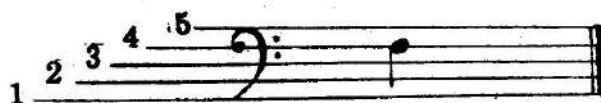
Tập III:

- Ai lên núi Chúa SibT xuống (1c1/2) SonT
- Hội nhạc Thiên quốc FaT xuống (1c1/2) RêT
- Vực sâu Lat xuống (2c1/2) Mit

KHÓA FA DÙNG CHO NGƯỜI HỌC ĐÀN

Với những người đánh đàn có phần đệm ở tay trái chúng ta phải làm quen với khóa Fa (âm vực thấp).

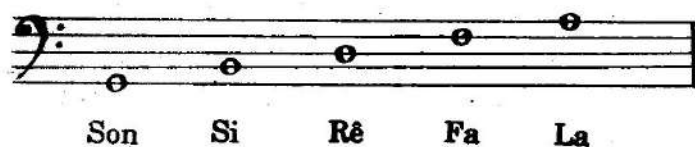
Khóa Fa hay dùng hiện nay, điểm bắt đầu ở dòng kẻ thứ 4 từ dưới lên. Từ đó ta sẽ tính lên xuống theo trật tự nốt, bậc quy định.



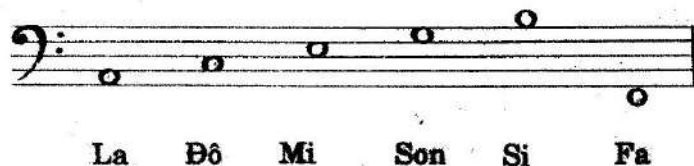
Fa

Từ vị trí quy định này ta sẽ có các nốt nằm ở khe và ở đường kẻ của khóa Fa

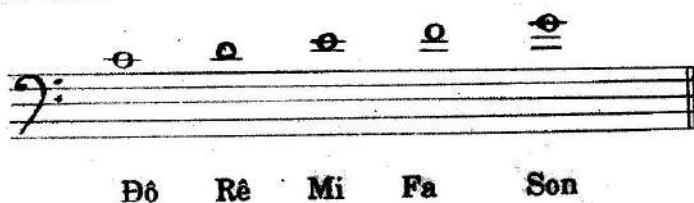
Nốt nằm ở trên đường kẻ



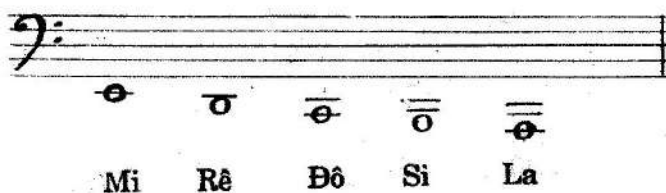
Nốt nằm ở khe



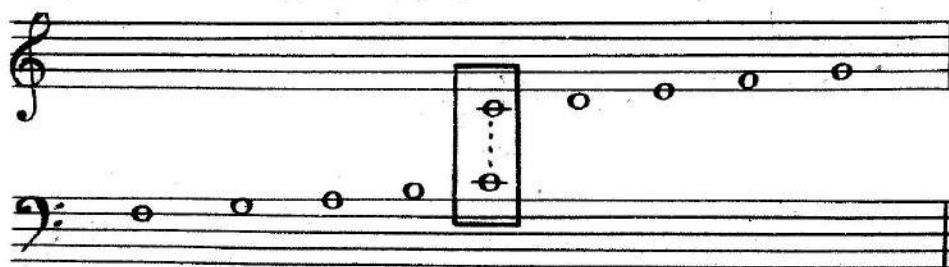
Với hàng kẻ phụ phía trên:



Với hàng kẻ phụ phía dưới:



Như vậy so sánh cao độ giữa khóa Son và khóa Fa như sau:

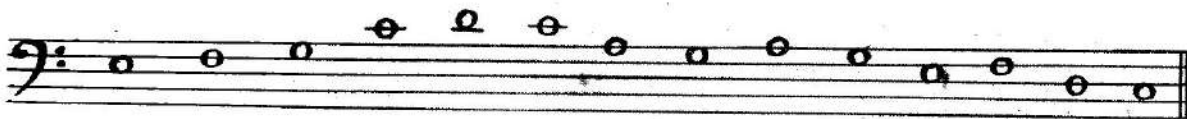
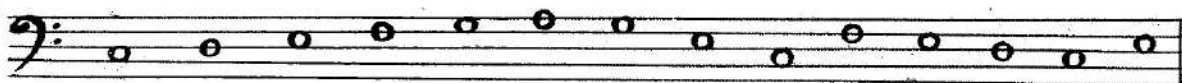
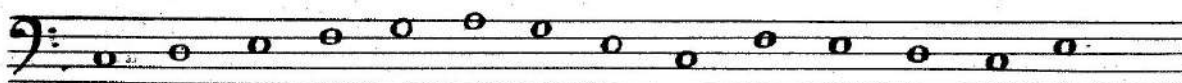


Fa Son La Si Đô Rê Mi Fa Son

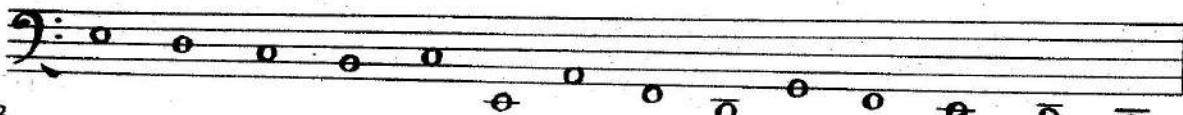
Hai nốt Đô bằng nhau về cao độ ở giữa hai khóa

Bài tập xướng âm tên nốt:

Bài 1



Bài 2



Bài 3





Bài 4

